

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10**

Số: 3749/UBND-VP

Về triển khai thực hiện
các quy định của Luật Cư trú
và nhiệm vụ của Đề án 06

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 10, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc quận 10.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại văn bản số 3799/UBND-NCPC ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc triển khai thực hiện các quy định của Luật Cư trú và nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn Thành phố; văn bản số 5297/BCĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 thành phố Hồ Chí Minh về đề nghị các Sở, ngành, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện chỉ đạo cán bộ, công nhân viên chức đơn vị thực hiện đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2.

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020, đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022, Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú sẽ không còn hiệu lực sử dụng như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, việc xác nhận về cư trú sẽ được thay thế bằng một trong các phương thức sử dụng thông tin công dân như sau:

- Sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú;
- Sử dụng thiết bị đọc mã QR trên thẻ Căn cước công dân có gắn chip;
- Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ Căn cước công dân;
- Người dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự;
- Sử dụng ứng dụng VNeID hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử để phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự;
- Sử dụng giấy Xác nhận thông tin về cư trú (CT07);
- Sử dụng Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Do đó, để việc triển khai thực hiện quy định của Luật Cư trú thống nhất, đồng bộ, hiệu quả nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự và đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn quận 10, Ủy ban nhân dân quận 10 yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc quận 10 khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức triển khai, quán triệt công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị về các phương thức sử dụng thông tin công dân thay việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự nêu trên.

2. Thông báo đến toàn bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đến Công an phường, xã, thị trấn (trụ sở Công an cấp xã gần nhất, thuận tiện nhất, không phụ thuộc vào địa chỉ đăng ký thường trú) thực hiện đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 trên ứng dụng VNeID. Đối với trường hợp chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip, đề nghị liên hệ Công an cấp huyện nơi đăng ký thường trú, tạm trú để được hướng dẫn thực hiện. **Hoàn thành trước 15 tháng 11 năm 2022.**

3. Các cơ quan, đơn vị có chức năng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự nghiên cứu sử dụng phù hợp, hiệu quả 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

4. Giao Công an quận 10 tổ chức thực hiện các giải pháp cấp căn cước công dân gắn chip đúng tiến độ, bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng ứng dụng VNeID và cấp tài khoản định danh điện tử; cấp giấy Xác nhận thông tin cư trú và Thông báo số định danh cá nhân cho công dân theo quy định của Bộ Công an. Chủ động liên hệ Công an thành phố kiểm tra an toàn thông tin đối với các thiết bị phục vụ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng.

5. Giao Ủy ban nhân dân 14 phường thực hiện in ấn và dán mã QR tại các chung cư (phòng Cộng đồng, văn phòng Ban quản lý), các địa điểm tập trung đông dân cư, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để tuyên truyền người dân cài đặt ứng dụng VNeID thông qua quét mã QR.

6. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp các cơ quan, đơn vị tuyên truyền quy định về thời hạn có giá trị của Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 và các phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

7. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân khảo sát, lập dự toán, đề xuất kinh phí mua sắm thiết bị cần thiết như thiết bị đọc mã QR trên thẻ căn cước công dân, thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả quận 10 và 14 phường phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính.

8. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân quận bố trí kinh phí mua sắm thiết bị đọc mã QR trên thẻ căn cước công dân, thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân quận 10 (thông qua Công an quận 10) xem xét, quyết định. /.

(Đính kèm Phụ lục 1. Hướng dẫn sử dụng thông tin công dân thay việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; Phụ lục 2. Mã QR để tải ứng dụng VNeID)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quận ủy Q10;
- UBND Q10 (CT, các PCT);
- VP UBND: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CNTT (Lý).

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Chiến

111



111



Phụ lục 1

Hướng dẫn sử dụng thông tin công dân thay việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự

1. Sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú

Tại khoản 1 Điều 3, Điều 18 và Điều 20 Luật Căn cước công dân năm 2014 quy định căn cước công dân là thông tin cơ bản về lai lịch, nhân dạng của công dân; khi công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin về căn cước công dân; các thông tin trên mặt thẻ Căn cước công dân, gồm: ⁽¹⁾ Ảnh, ⁽²⁾ Số thẻ Căn cước công dân (số định danh cá nhân); ⁽³⁾ Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ⁽⁴⁾ Ngày, tháng, năm sinh; ⁽⁵⁾ Giới tính; ⁽⁶⁾ Quốc tịch; ⁽⁷⁾ Quê quán; ⁽⁸⁾ Nơi thường trú; ⁽⁹⁾ Ngày, tháng, năm hết hạn; ⁽¹⁰⁾ Đặc điểm nhân dạng; ⁽¹¹⁾ Vân tay; ⁽¹²⁾ Ngày, tháng, năm cấp thẻ; ⁽¹³⁾ Họ, chữ đệm và tên, chức danh, chữ ký của người cấp thẻ.

2. Sử dụng thiết bị đọc mã QR trên thẻ CCCD có gắn chip

Công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc QR (theo tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) tích hợp với máy tính hoặc thiết bị di động để đọc thông tin công dân từ mã QR trên thẻ CCCD.

Các thông tin gồm: số CCCD; số CMND 9 số; Họ và tên; Ngày sinh; Giới tính; Nơi thường trú; Ngày cấp CCCD.

3. Sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ CCCD

Công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc thông tin trong chip trên thẻ CCCD phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự... Thiết bị này do Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội nghiên cứu kết hợp sản xuất. Hiện nay, Công an cấp huyện đã được trang cấp và đang sử dụng.

Các thông tin gồm: ⁽¹⁾ Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ⁽²⁾ Ngày, tháng, năm sinh; ⁽³⁾ Giới tính; ⁽⁴⁾ Quê quán; ⁽⁵⁾ Dân tộc; ⁽⁶⁾ Tôn giáo; ⁽⁷⁾ Quốc tịch; ⁽⁸⁾ Nơi thường trú; ⁽⁹⁾ Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng; ⁽¹⁰⁾ Số chứng minh đã được cấp; ⁽¹¹⁾ Ngày cấp; ⁽¹²⁾ Ngày hết hạn (của thẻ CCCD); ⁽¹³⁾ Đặc điểm nhận dạng; ⁽¹⁴⁾ ảnh chân dung; ⁽¹⁵⁾ Trích chọn vân tay; ⁽¹⁶⁾ Số thẻ Căn cước công dân (số định danh cá nhân).

4. Người dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, bằng cách:

Bước 1: Công dân truy cập trang web dân cư quốc gia theo địa chỉ: <https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn>

Bước 2: Đăng nhập tài khoản/ mật khẩu truy cập (sử dụng tài khoản Công DVC quốc gia); xác thực nhập mã OTP được hệ thống gửi về điện thoại.

Bước 3: Tại trang chủ, truy cập vào chức năng “Thông tin công dân” và nhập các thông tin theo yêu cầu: Họ tên, số định danh cá nhân, ngày sinh, số điện thoại, mã xác nhận. Sau đó, nhấn Tìm kiếm.

Bước 4: Thông tin cơ bản của công dân sẽ hiển thị trên màn hình gồm: ⁽¹⁾ Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ⁽²⁾ Ngày, tháng, năm sinh; ⁽³⁾ Giới tính; ⁽⁴⁾ Nơi đăng ký khai sinh; ⁽⁵⁾ Quê quán; ⁽⁶⁾ Nơi thường trú; ⁽⁷⁾ Số định danh cá nhân; ⁽⁸⁾ Số chứng minh nhân dân.

5. Sử dụng ứng dụng VNeID hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự (theo Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ), bằng cách:

Bước 1: Công dân đến cơ quan Công an đăng ký tài khoản mức 2; thực hiện cài đặt ứng dụng VNeID; thực hiện kích hoạt tài khoản trên thiết bị di động khi nhận được tin nhắn thông báo đăng ký tài khoản thành công theo các bước trong ứng dụng VNeID.

Bước 2: Sau khi được kích hoạt, việc sử dụng tài khoản định danh điện tử như sau:

(1) Công dân thực hiện đăng nhập một lần trên cổng dịch vụ công quốc gia (liên thông với cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương) với tên tài khoản là số định danh cá nhân và mật khẩu để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Tùy từng dịch vụ công trực tuyến, thông tin của công dân sẽ được điền vào biểu mẫu điện tử (Form), người dân không phải điền và không sửa được thông tin.

Các thông tin (tùy theo dịch vụ) gồm: ⁽¹⁾ Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ⁽²⁾ Ngày, tháng, năm sinh; ⁽³⁾ Giới tính; ⁽⁴⁾ Quê quán; ⁽⁵⁾ Dân tộc; ⁽⁶⁾ Tôn giáo; ⁽⁷⁾ Quốc tịch; ⁽⁸⁾ Nơi thường trú; ⁽⁹⁾ Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng; ⁽¹⁰⁾ Số chứng minh đã được cấp; ⁽¹¹⁾ Ngày cấp; ⁽¹²⁾ Ngày hết hạn (của thẻ CCCD); ⁽¹³⁾ Đặc điểm nhận dạng; ⁽¹⁴⁾ ảnh chân dung; ⁽¹⁵⁾ Trích chọn vân tay; ⁽¹⁶⁾ Số thẻ Căn cước, công dân (số định danh cá nhân).

(2) Sử dụng các thông tin hiển thị trên VNeID:

Công dân sử dụng tài khoản, mật khẩu đăng nhập ứng dụng VNeID trên thiết bị di động. Các thông tin căn cước công dân, thông tin dân cư được tích hợp hiển thị trên ứng dụng VNeID để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch của người dân.

Thông tin hiển thị trên VNeID gồm: Số CCCD; Họ và tên; Ngày sinh; Giới tính; Quốc tịch; Quê quán; Nơi thường trú; CCCD có giá trị đến; Đặc điểm nhận dạng; Ngày cấp, Số điện thoại.

(3) Các doanh nghiệp, tổ chức kết nối trực tiếp với hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an để sử dụng xác thực điện tử tài khoản định danh điện tử của người dân.

6. Sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú (ban hành kèm theo Thông tư số 56/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an)

Công dân trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân để đề nghị cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc gửi yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú qua dịch vụ công trực tuyến khi cần thiết (Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng dịch vụ công quản lý cư trú). Cơ quan đăng ký cư trú sẽ cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú cho công dân dưới hình thức văn bản hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của công dân. Giấy xác nhận thông tin về cư trú có giá trị 30 ngày kể từ ngày cấp và có giá trị 6 tháng kể từ ngày cấp đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Cư trú xác nhận về việc khai báo cư trú.

Thời gian qua, Bộ Công an cũng đã chỉ đạo Công an các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả, tạo điều kiện tối đa cho công dân khi giải quyết thủ tục cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú để thực hiện thủ tục hành chính khi có yêu cầu. Mẫu giấy Xác nhận thông tin về cư trú (mẫu CT07 ban hành kèm Thông tư số 56/2021/TT-BCA) đã có đầy đủ thông tin cá nhân, thông tin về nơi cư trú của công dân, thông tin về chủ hộ, mối quan hệ của các thành viên trong hộ gia đình, cụ thể: ⁽¹⁾ Số định danh cá nhân; ⁽²⁾ Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ⁽³⁾ Ngày, tháng, năm sinh; ⁽⁴⁾ Giới tính; ⁽⁵⁾ Quê quán; ⁽⁶⁾ Dân tộc; ⁽⁷⁾ Tôn giáo; ⁽⁸⁾ Quốc tịch; ⁽⁹⁾ Nơi thường trú; ⁽¹⁰⁾ Nơi tạm trú; ⁽¹¹⁾ Nơi ở hiện tại; ⁽¹²⁾ Họ tên chủ hộ, số định danh chủ hộ và Quan hệ với chủ hộ; ⁽¹³⁾ Họ, chữ đệm và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số định danh cá nhân của các thành viên hộ gia đình và quan hệ với chủ hộ.

7. Sử dụng Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo quy định tại Thông tư số 59/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an)

Bộ Công an đã chỉ đạo thực hiện cấp Thông báo số định danh và thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho 100% người dân chưa được cấp CCCD trên toàn quốc để người dân sử dụng giải quyết các thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự cần chứng minh nơi cư trú của công dân.

Các thông tin trên Thông báo số định danh cá nhân: ⁽¹⁾ Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ⁽²⁾ Ngày, tháng, năm sinh; ⁽³⁾ Giới tính; ⁽⁴⁾ Nơi đăng ký khai sinh; ⁽⁵⁾ Quê quán; ⁽⁶⁾ Dân tộc; ⁽⁷⁾ Tôn giáo; ⁽⁸⁾ Quốc tịch; ⁽⁹⁾ Tình trạng hôn nhân; ⁽¹⁰⁾ Nơi thường trú; ⁽¹¹⁾ Nơi ở hiện tại; ⁽¹²⁾ Quan hệ với chủ hộ; ⁽¹³⁾ Nhóm máu; ⁽¹⁴⁾ Họ, chữ đệm và tên, của cha, mẹ; ⁽¹⁵⁾ Số định danh cá nhân.

Phụ lục 2
Mã QR để tải ứng dụng VNeID

1. Đối với điện thoại iPhone



2. Đối với điện thoại Android

